

Số: 01/2022/NQ/DIC No1/ĐHĐCĐ-NK IV

Vũng Tàu, ngày 30 tháng 5 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 17/6/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Tổng số Cổ đông và đại diện Cổ đông có mặt là 14 Cổ đông đại diện 2.489.790 số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm 79,04% vốn điều lệ.

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**Nội dung 1:** Báo cáo thường niên năm 2021, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trong đó:

- **Kết quả hoạt động SXKD từ 01/01/2021 đến 31/12/2021**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
01	Tổng giá trị sản lượng	350.000	110.575	31,6%
02	Doanh thu thuần	321.000	95.560	29,77%
03	Thu nhập khác		8.554	
03	Lợi nhuận trước thuế	14.000	6.865	49 %
	Lợi nhuận sau thuế	11.000	5.251	48%
04	Chia cổ tức	10% - 15%	Trình đại hội đồng cổ đông để lại không chia	
05	- Chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2021	150	120	80 %
	- Chi trả tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT năm 2021.	508	405,85	79,89 %

• Kế hoạch SXKD năm 2022

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	350.000
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	280.000
3	- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	8.000
	- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.400
4	<b>Chia cổ tức dự kiến 10% (tỷ lệ chi và hình thức chi trả cụ thể căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 quyết định)</b>		

**\*Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 2:** Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 của Hội đồng quản trị (Có báo cáo kèm theo)

**\*Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 3:** Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

+ Tổng doanh thu thuần	:	95.560.511.674 đồng
+ Thu nhập khác	:	8.554.398.357 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	:	6.864.644.191 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	5.251.000.425 đồng
+ Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2021:		49.798.206.487 đồng
+ Tổng tài sản đến ngày 31/12/2021	:	154.649.638.220 đồng

**Chi tiết Tài Sản – Nguồn Vốn đến 31/12/2021 (Theo kết quả Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021)**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
<b>TÀI SẢN</b>		<b>NGUỒN VỐN</b>	
<b>A - Tài sản ngắn hạn</b>	<b>133.355</b>	<b>A – Nợ phải trả</b>	<b>104.851</b>
1 - Tiền và các khoản tương đương tiền	2.508	1 – Nợ ngắn hạn	99.830
		<i>Trong đó:</i>	
		+ Nợ ngân hàng:	54.512
		+ Nợ nhà cung cấp:	16.616
		+ Nợ thuế:	1.581
2 – Các khoản phải thu ngắn hạn	53.090	2 – Nợ dài hạn	5.021
3 – Hàng tồn kho	76.692	<b>B – Vốn chủ sở hữu</b>	<b>49.798</b>
4 - Tài sản ngắn hạn khác	1.064	1 – Vốn chủ sở hữu	49.798
<b>B – Tài sản dài hạn</b>	<b>21.294</b>	1.1 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu	31.499,65
		1.2- Thặng dư vốn cổ phần	-109
1 – Tài sản cố định	19.355	1.3 – Quỹ đầu tư phát triển	2.385
2- Tài sản dở dang dài hạn	1.259	1.4 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.022

3 – Tài sản dài hạn khác	680	2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>154.649</b>	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>154.649</b>

**Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 4:** Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 (có báo cáo kèm theo).

**Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 5:** Báo cáo quyết toán tiền lương chuyên trách của chủ tịch HĐQT và thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và thư ký công ty trong năm 2021 và thông qua kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2022, cụ thể như sau:

**1- Số đã chi năm 2021:**

- Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT là: 120.000.000 đồng
- Tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT là: 405.850.000 đồng
- Tổng cộng: 525.850.000 đồng**

**2- Số kế hoạch dự kiến chi năm 2022:**

- Tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT: 508.000.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký công ty là: 150.000.000 đồng
- Tổng cộng: 658.000.000 đồng**

**3- Thực hiện chi trả tiền lương chuyên trách của chủ tịch HĐQT và thù lao các thành viên HĐQT, BKS và Thư ký công ty trong năm 2021.**

- Chi trả 100% theo kế hoạch tiền lương chuyên trách và thù lao khi công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế từ 90% trở lên.

- Chi tối đa 80% theo kế hoạch tiền lương chuyên trách và thù lao khi công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế dưới 90%.

**Tỷ lệ 100% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 6:** Báo cáo chi trả phí thuê tài sản bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng năm 2021 và kế hoạch huy động vốn của CBCNV và người thân năm 2022, trong đó:

- Chi phí thuê tài sản năm 2021: Không phát sinh

- Huy động vốn của CBCNV và người thân trong năm 2021: Không phát sinh

**- Kế hoạch huy động vốn của CBCNV và người thân năm 2022, cụ thể như sau:**

+ Tiếp tục huy động tiền nhàn rỗi của CBCNV và người thân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với lãi suất bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng thương mại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm vay.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của công ty: Chủ động thỏa thuận và ký hợp đồng đồng vay vốn với CBCNV và người thân.

**Tỷ lệ 100% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 7:** Quyết toán nguồn trích quỹ khen thưởng do lợi nhuận sau thuế năm 2021 vượt kế hoạch cho HĐQT và Ban điều hành và kế hoạch thưởng cho HĐQT và Ban điều hành khi lợi nhuận sau thuế năm 2022 vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể như sau:

1- Trích thưởng cho HĐQT, Ban điều hành theo kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao: 11 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế đạt được: 5,251 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế không hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao nên không trích thưởng cho HĐQT và Ban điều hành.

2- Đồng ý trích nguồn thưởng cho HĐQT và Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, với mức chi 10% giá trị lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

3- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ kết quả SXKD năm 2022 để quyết định mức chi thưởng.

**Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 8:** Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán, giao dịch giữa Công ty với Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng (DIC Group) như sau:

1- Chấp thuận các hợp đồng nhận thầu thi công đã ký với DIC Group năm 2021 có giá trị 115.196.922.832 đồng (Theo tờ trình đính kèm);

2- Chấp thuận chủ trương ký các hợp đồng giao dịch với DIC Group trong năm 2022, giá trị dự kiến như sau:

- Giá trị Hợp đồng nhận thầu thi công xây lắp dự kiến 310 tỷ đồng;

- Giá trị hợp đồng nhận chuyển nhượng 02 căn hộ Shophouse tại dự án khu dân cư Vị Thanh tỉnh Hậu Giang dự kiến 12 tỷ đồng.

(Danh mục và giá trị các hợp đồng giao dịch thực tế với DIC Group trong năm 2022, HĐQT sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023).

3- Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật của công ty:

3.1- Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của các giao dịch và các hợp đồng mua bán/ nhận thầu xây dựng; các thỏa thuận, tài liệu liên quan đến các giao dịch, kể cả việc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch/ hợp đồng liên quan (nếu có).

3.2- Ký kết và triển khai thực hiện các giao dịch/ hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến các giao dịch/ hợp đồng, kể cả việc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch liên quan (nếu có).

**A- Số lượng phiếu bầu khi chưa tách của cổ đông có liên quan là DIC Group:**

- 14 cổ đông đại diện 2.489.790 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

**B- Số lượng phiếu bầu khi đã tách của cổ đông có liên quan là DIC Group :**

- 13 cổ đông đại diện 862.080 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

**Nội dung 9:** Chấp thuận giá trị các giao dịch có giá trị lớn (>35% tổng tài sản) đã ký với Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng (DIC Group) trong năm 2019 và 2020 như sau:

- Năm 2019: 280.405.907.561 đồng (chiếm 154,06 % tổng tài sản cuối năm 2019 tại DIC Số 1).

- Năm 2020: 258.848.203.922 đồng (chiếm 141,92% so tổng tài sản cuối năm 2020 tại DIC Số 1).

**A- Số lượng phiếu bầu khi chưa tách của cổ đông có liên quan là DIC Group:**

- 14 cổ đông đại diện 2.489.790 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 100% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

**B- Số lượng phiếu bầu khi đã tách của cổ đông có liên quan là DIC Corp:**

- 13 cổ đông đại diện 862.080 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

**Nội dung 10:** Thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2022, cụ thể:

1. **Tên cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1.
2. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông.
3. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/ cổ phiếu.
4. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 4.094.905 cổ phiếu. Trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.094.905 cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
5. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (dự kiến):** 4.094.905 cổ phiếu, trong đó:
  - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 4.094.905 cổ phiếu.
6. **Tổng giá trị phát hành dự kiến theo (mệnh giá):** 40.949.050.000 đồng.
7. **Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:**
  - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
  - Số lượng dự kiến: 4.094.905 cổ phiếu.
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
  - Giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 40.949.050.000 đồng
  - Tỷ lệ thực hiện: 1:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phần sẽ được quyền mua 1 cổ phần mới). Tỷ lệ thực hiện có thể được điều chỉnh căn cứ vốn điều lệ thực tế tại thời điểm phát hành.
  - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu được cung cấp bởi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”).
  - Giá bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.
  - Phương thức phát hành: Theo phương thức thực hiện quyền theo tỷ lệ 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua thêm cổ phiếu. Cứ 01 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới). Tỷ lệ phát hành có thể được điều chỉnh căn cứ vào vốn điều lệ tại thời điểm phát hành.
  - Xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông hiện hữu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
  - Xử lý cổ phần không bán hết: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do cổ đông hiện hữu/ người nhận chuyển nhượng quyền mua không thực hiện quyền mua (nếu có), ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu (bao gồm cả những nhà đầu tư được chọn mua cổ phiếu thuộc đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ) với giá bán bằng với giá bán cho cổ đông hiện hữu và các điều kiện không được thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu.
  - Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phiếu vượt quá tỷ lệ 25% hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Điều khoản chuyển nhượng:
- Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
  - Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 (một) lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 05 (năm) ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.
  - Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
  - Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Phương thức phân phối:
- Đối với cổ đông đã lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký. Sau thời gian quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện sẽ hết hiệu lực.
  - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1 – Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà 265 Lê Hồng Phong, phường 8 thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Thời điểm phát hành dự kiến: Trong năm 2022, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban Chứng khoán nhà nước có ý kiến chấp thuận.
- Phương án sử dụng vốn:
- Sử dụng với mục đích:
    - Bổ sung vốn lưu động cho công ty
    - Thanh toán các khoản vay ngắn hạn cho Ngân hàng (nếu có)
    - Thanh toán cho các nhà cung cấp, khách hàng
  - Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến: 100%.
  - Ủy quyền cho HĐQT:
    - Quyết định phương án sử dụng cụ thể cho từng khoản mục nêu trên sau khi đã hoàn thành đợt chào bán.
    - Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết thì ủy quyền

cho HĐQT tự cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

- Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty và tiến độ thực hiện các công trình để cân đối và giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả cho các mục đích sử dụng vốn đã được nêu đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

### 8. Đánh giá về mức độ pha loãng cổ phiếu sau phát hành:

#### Đánh giá việc pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS):

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu được tính như sau:

$$EPS \text{ (Thu nhập trên mỗi cổ phiếu)} = \frac{EAT \text{ (Lợi nhuận sau thuế)}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân}}$$

Cụ thể, với mức lợi nhuận sau thuế dự kiến thu được là 6,4 tỷ đồng theo kế hoạch kinh doanh, EPS năm 2022 có thể bị pha loãng từ 1.667 đồng/cổ phiếu xuống còn 1.042 đồng/cổ phiếu do ảnh hưởng việc phát hành thêm 4.094.905 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

#### Thu nhập trên mỗi cổ phiếu khi phát hành tăng vốn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Công thức tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	đồng	(1)	5.251.000.425
2	Nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021	đồng	(2)	49.798.206.487
3	Lợi nhuận sau thuế (dự kiến) năm 2022 (sau khi phát hành)	đồng	(3)	6.400.000.000
4	Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2021	cổ phiếu	(4)	3.149.965
5	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	cổ phiếu	(5)	4.094.905
5.1	Số lượng cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3	cổ phiếu	(5.1)	944.940
6	Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến năm 2022	cổ phiếu	(6)	4.094.905
7	Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến năm 2022 (sau khi phát hành)	cổ phiếu	(8)	8.189.810
8	Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2022 (sau khi phát hành) (*)	cổ phiếu	(7)	6.142.357
9	EPS năm 2021	đồng/ cổ phiếu	(9) = (1)/(4)	1.667
10	EPS dự kiến năm 2022 (nếu không phát hành)	đồng/ cổ phiếu	(10) = (3)/(6)	1.563
11	EPS dự kiến năm 2022 (sau khi phát hành)	đồng/ cổ phiếu	(11) = (3)/(7)	1.042

(\*) (số lượng cổ phiếu đầu năm 2022 + số lượng cổ phiếu cuối năm 2022)/2

❖ **Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu**

Giá cổ phiếu phát hành sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{P(t-1) + (i \times Pr)}{1 + i}$$

Trong đó:

P(t-1): là giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền

Pr: là giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

i: Tỷ lệ vốn tăng do chào bán cho cổ đông hiện hữu

Giá định giá tham chiếu của cổ phiếu DC1 vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 11.000 đồng/cổ phiếu.

Như vậy, giá tham chiếu điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền

$$= (11.000 + 100\% \times 10.000) / (1 + 100\%) = 10.500 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

9. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ theo kết quả chào bán trên bản Điều lệ công ty tại khoản 02 Điều 06 và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng lý doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.
10. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung:  
Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định của luật hiện hành.
11. Ủy quyền HĐQT  
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:
12. Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
13. Lựa chọn đơn vị tư vấn, lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
14. Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
15. Thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành;
16. Quyết định phương án lựa chọn đối tượng, tiêu chí, phương thức phân phối với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và các điều kiện không được thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu (nếu có).
17. Xây dựng, quyết định kế hoạch sử dụng vốn chi tiết nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty và chủ động điều chỉnh khi cần thiết;



18. Xử lý trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết;
19. Cam kết rằng việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật;
20. Chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về việc điều chỉnh này (nếu có);
21. Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
22. Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
23. Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thành công;
24. Ngoài những nội dung ủy quyền trên, trong quá trình thực hiện phương án phát hành cổ phiếu, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan và/ hoặc phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm phát hành, đảm bảo việc phương án phát hành khả thi, đúng qui định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

**Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 11:** Thông qua danh sách 02 đơn vị Kiểm toán và ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 2 công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 gồm:

1 - Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Địa chỉ: Số 29, Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2 - Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, Số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy - Tp Hà Nội.

**Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 12:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

1- Lợi nhuận sau thuế của DIC Số 1 năm 2021	5.251.000.425	đồng
2- Trích lập các quỹ	1.050.200.085	đồng
- Quỹ Đầu tư Phát triển (05%)	262.550.021	đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	787.650.064	đồng
3- Lợi nhuận sau thuế còn lại của các năm trước	10.771.892.507	đồng
4- Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ (1-2+3)	14.972.692.847	đồng
5- Chia cổ tức (30%/vốn điều lệ)	9.449.895.000	đồng
- Chi trả bằng cổ phiếu (30%) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	9.449.895.000	đồng
Lợi nhuận sau thuế còn lại (4-5)	5.522.797.847	đồng

**Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 13:** Đồng ý phê duyệt hạn mức vay vốn tín dụng ngắn hạn chung năm 2022-2023 là 250 tỷ đồng, cụ thể:

- Hạn mức vay vốn ngắn hạn và bảo lãnh thanh toán: 200 tỷ đồng

- Hạn mức bảo lãnh (không bao gồm bảo lãnh thanh toán): 50 tỷ đồng

\* Ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai huy động, thu xếp vốn tại các tổ chức tín dụng.

**Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 14:** Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng Số 1.

Trước khi sửa đổi	Sau khi sửa đổi
<p><b>Điều 2:</b> Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời gian hoạt động của công ty</p> <p>Địa chỉ liên hệ: Lầu 18 chung cư Vũng Tàu Seaview 4, phường 10 thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.</p>	<p><b>Điều 2:</b> Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời gian hoạt động của công ty</p> <p>Địa chỉ liên hệ: <b>Tầng 3 tòa nhà 265 đường Lê Hồng Phong, phường 8 thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.</b></p>
<p><b>Điều 4:</b> Mục tiêu hoạt động của công ty</p> <p>Nghành nghề kinh doanh của DIC Số 1 là:</p> <p>1- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng; thi công xây lắp các công trình công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường, công trình đường dây và tram biến thế điện. Mã ngành 4290 (chính).</p> <p>6- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết Kinh doanh xe máy, thiết bị thi công; mua bán vật tư thiết bị PCCC; mua bán vật tư thiết bị ngành nước; mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Mã ngành 4659.</p>	<p><b>Điều 4:</b> Mục tiêu hoạt động của công ty</p> <p>Nghành nghề kinh doanh của DIC Số 1 là:</p> <p>1-Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng; thi công xây lắp các công trình công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường, công trình đường dây và tram biến thế điện. <b>Mã ngành 4299 (chính).</b></p> <p>6- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết Kinh doanh xe máy, thiết bị thi công; mua bán vật tư thiết bị PCCC; mua bán vật tư thiết bị ngành nước; mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). <b>Trừ danh mục hàng dự trữ quốc gia.</b> Mã ngành 4659.</p>
<p><b>Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần:</b></p> <p>1- Vào ngày thông qua điều lệ này vốn điều lệ của công ty là: 31.499.650.000 (Ba mươi một tỷ, bốn trăm chín mươi triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành</p>	<p><b>Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần:</b></p> <p>2- Vào ngày thông qua điều lệ này vốn điều lệ của công ty là: <b>40.949.050.000 (Bốn mươi tỷ, chín trăm bốn mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)</b>, tổng số vốn</p>

*len*

3.149.965 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Vốn điều lệ sẽ được thay đổi khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của Pháp luật.

điều lệ của công ty được chia thành 4.094.905 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Vốn điều lệ sẽ được thay đổi khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của Pháp luật.

**Tỷ lệ 100% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 15:** Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027) và công nhận kết quả bầu các chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; Trưởng Ban Kiểm soát và Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của công ty nhiệm kỳ IV (2022 – 2027) gồm các Ông/ Bà có tên sau:

**1- Hội đồng quản trị:**

Số TT	Họ và tên	Sinh năm	Tỷ lệ %/vốn điều lệ	Giữ chức vụ
01	Ông: Nguyễn Văn Thọ	1963	- Đại diện vốn của DIC Corp: 20,67 % vốn điều lệ; - Sở hữu cá nhân: 1,66% vốn điều lệ.	Chủ tịch HĐQT
02	Ông: Trần Duy Anh	1972	- Đại diện vốn của DIC Corp: 15,5 % vốn điều lệ; - Sở hữu cá nhân: 18,26% vốn điều lệ.	Thành viên HĐQT, Giám đốc
03	Bà: Lê Thu Trang	1982	- Đại diện vốn của DIC Corp: 15,5 % vốn điều lệ;	Thành viên HĐQT

**2- Ban Kiểm soát**

Số TT	Họ và tên	Sinh năm	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Giữ chức vụ
01	Bà: Lê Thị Thìn	1988		Trưởng Ban kiểm soát
02	Ông: Trần Thanh Lâm	1984		Thành viên BKS
03	Bà: Nguyễn Thị Bảo	198	- Sở hữu cá nhân: 0,03 % vốn điều lệ.	Thành viên BKS

**Điều 3:** Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai các nội dung tại Nghị quyết này cho Ban điều hành thực hiện và công bố thông tin theo quy định; Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra giám sát theo chức năng nhiệm vụ của mình.

**Điều 4:** Nghị quyết này gồm 11 trang được lập thành 02 bản chính có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Thọ

